

Số: 1335/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội  
huyện Chợ Gạo đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Chợ Gạo đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

**I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

1. Phát triển kinh tế - xã hội huyện Chợ Gạo đặt trong mối quan hệ với định hướng phát triển chung của tỉnh, thuộc vùng trung tâm của tỉnh cùng với thành phố Mỹ Tho và huyện Châu Thành đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch ngành, lĩnh vực trong mối quan hệ tổng thể, kết nối với các tỉnh trong không gian kinh tế mở với bên ngoài.

2. Đẩy mạnh xây dựng từng bước hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ tiến tới hiện đại, nhất là hạ tầng đô thị, tạo sự đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, tạo cơ hội phát triển mạnh kinh tế đối ngoại, thu hút nguồn lực từ bên ngoài đầu tư cho hệ thống hạ tầng cơ sở tại địa phương.

3. Phát triển nhanh các ngành kinh tế, tạo ra bước đột phá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất trong từng ngành, từng lĩnh vực, hình thành các

tiểu vùng, phân vùng kinh tế trọng điểm, kinh tế động lực của huyện; coi trọng phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, quy mô hàng hoá lớn, phát triển mạnh và toàn diện trong môi liên kết phát triển.

4. Cải tạo, nâng cấp và phát triển hệ thống đô thị, các trung tâm xã trở thành trung tâm kinh tế phát triển với chức năng là hạt nhân thúc đẩy và lan tỏa tới các vùng nông thôn trong huyện phát triển.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có chính sách thu hút nguồn nhân lực từ bên ngoài đến tham gia hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội tại địa phương. Tăng cường cải cách hành chính, thực hiện đơn giản hóa thủ tục và tăng điều kiện tiếp cận các dịch vụ hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

6. Gắn chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế với chỉ tiêu công bằng xã hội nhằm trước hết tạo việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo, nâng cao mức sống vật chất tinh thần cho người dân. Phát triển kinh tế - xã hội phải gắn liền với quốc phòng, bảo vệ môi trường sinh thái, giữ vững ổn định chính trị và an toàn xã hội trong giai đoạn phát triển. Chủ động phòng ngừa những ảnh hưởng, tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu và nước biển dâng.

7. Chủ động hội nhập kinh tế trong cả nước, khu vực và quốc tế để tận dụng cơ hội phát triển. Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại, tạo điều kiện thúc đẩy xuất khẩu, thu hút vốn đầu tư để phát triển

## **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đến năm 2020, huyện cơ bản là huyện nông nghiệp – thương mại phát triển theo hướng công nghiệp hóa, có vùng sản xuất nông nghiệp đa dạng, chuyên canh sản xuất, rau sạch, nông nghiệp công nghệ cao. Rút ngắn khoảng cách chênh lệch về phát triển kinh tế so với các địa phương trong vùng trung tâm của tỉnh về phát triển công nghiệp và đô thị. Hạ tầng đô thị, nông thôn phát triển thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Về kinh tế:

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm (giá so sánh 2010) giai đoạn 2016-2020 là 11,2-11,7%; trong đó, khu vực I tăng 5,0-6,0%/năm, khu vực II tăng 24,0-25,0%/năm, khu vực III tăng 13,0-14,0%/năm.

- Cơ cấu giá trị sản xuất (giá hiện hành) năm 2020 theo 03 khu vực I chiếm 48,5-49,5%, khu vực II chiếm 31,0-32,0% và khu vực III chiếm 19,0-20,0%.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 71-75 triệu/người (theo giá hiện hành).

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm (giá hiện hành) thời kỳ 2016-2020 là 17.500-18.900 tỷ đồng.

- Đến năm 2020, tổng thu ngân sách từ kinh tế địa phương khoảng 86 tỷ đồng.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên 50% vào năm 2020.

b) Về xã hội:

- Giảm tỷ suất tăng dân số tự nhiên đến năm 2020 còn dưới 0,9%. Dân số trung bình năm 2020 là 196.700 người.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020 đạt 12,7%. Đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%. Giải quyết việc làm cho 2.000 lao động/năm giai đoạn 2016-2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 còn 2%.

- Đến năm 2020, tỷ lệ huy động học sinh so với dân số trong độ tuổi: Trẻ từ 3 - 4 tuổi đạt 80%, trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo đạt 100%; tiểu học 100%; THCS đạt 99%; THPT đạt 50%; 100% giáo viên ở các bậc học đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: mầm non trên 50%; tiểu học trên 73%; trung học cơ sở trên 69%; trung học phổ thông trên 60%.

- Đến năm 2020, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống còn 10%; số bác sỹ/vạn dân đạt 3 bác sỹ; số giường bệnh/vạn dân đạt 6 giường; 100% xã, thị trấn có trạm y tế đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 100% vào năm 2020.

- Phần đầu đến năm 2020, 11 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã văn hóa nông thôn mới và thị trấn văn minh đô thị; tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 98 %; 100% ấp - khu phố được công nhận là ấp văn hóa - khu phố văn hoá. Nâng tỷ lệ dân số tập thể dục, thể thao thường xuyên đạt trên 35%; số gia đình luyện tập thể dục, thể thao đạt trên 20%.

c) Về môi trường:

Đến năm 2020, có 99,8% dân số nông thôn có nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó 90% sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung; 100% dân số đô thị được cấp nước sạch; 95% chất thải rắn được thu gom, xử lý; 80% cơ sở sản xuất kinh doanh và dịch vụ xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

### **3. Phương hướng phát triển ưu tiên có tính đột phá**

Tập trung thành lập đô thị Bến Tranh vào năm 2020, xây dựng hệ thống hạ tầng đô thị tạo tiền đề nâng cấp thị trấn Chợ Gạo lên đô thị loại IV; thu hút đầu tư vào Cụm công nghiệp Chợ Gạo, phát triển hình thức du lịch sinh thái ven sông Tiền.

**Ưu tiên 1:** Tập trung vào các công trình theo mức độ ưu tiên gồm (i) xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan hành chính sự nghiệp (ii)

Mở rộng, nâng cấp các tuyến đường tỉnh 879B; hệ thống thoát nước trên các tuyến đường tỉnh gồm: quốc lộ 50 (đoạn qua thị trấn Chợ Gạo), đường tỉnh 879B và đường huyện 28 khu vực chợ Thanh Bình..., (iii) Tiến hành đầu tư nâng cấp hạ tầng cơ sở theo chuẩn đô thị loại V tại thị trấn Bến Tranh, theo chuẩn loại IV tại thị trấn Chợ Gạo; (iv) Đầu tư cụm Công nghiệp Chợ Gạo, xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ các điểm du lịch trên địa bàn huyện; (v) Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ứng dụng các mô hình nông nghiệp kỹ thuật cao; (vi) Khuyến khích phát triển các ngành dịch vụ: vận tải, thông tin liên lạc, tài chính ngân hàng; (vii) thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp kênh Chợ Gạo và xúc tiến quy hoạch sử dụng quỹ đất hai bên kênh Chợ Gạo,...

**Ưu tiên 2:** Đầu tư, phòng khám đa khoa Tịnh Hà (xã Mỹ Tịnh An). Định hướng hoàn thành chỉ tiêu 50% số xã trên địa bàn hoàn thành chương trình mục tiêu nông thôn mới. Trong đó, ưu tiên xây dựng nông thôn mới tại 9 -10 xã nông thôn mới đến năm 2020.

**Ưu tiên 3:** Đầu tư xây dựng Bến Chợ thành bến vừa thu gom nông sản, xây dựng khu tái định cư và khu hành chính – văn hóa xã Bình Phục Nhứt.

**Ưu tiên 4:** Nghiên cứu, ứng dụng và triển khai và nhân rộng mô hình chăn nuôi hiệu quả như mô hình nuôi heo trên nệm sinh học. Ứng dụng các mô hình sản xuất công nghệ sạch, kỹ thuật cao trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với đặc điểm canh tác trên địa bàn Huyện.

**Ưu tiên 5:** Tiến hành đào tạo và nâng cao chất lượng lao động, nguồn nhân lực tại địa phương, tăng cường cải cách hành chính, tiếp thị địa phương đến các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH VÀ LĨNH VỰC**

#### **1. Nông - lâm - nghiệp**

##### **a) Nông nghiệp:**

Phát triển nông nghiệp bền vững theo hướng chất lượng, hiệu quả và an toàn, gia tăng sức cạnh tranh, gắn với công nghiệp chế biến và đẩy mạnh thương mại hóa gắn kết thị trường tiêu thụ. Tập trung xây dựng các vùng chuyên sản xuất hàng hóa các cây trồng vật nuôi có lợi thế cạnh tranh; huy động hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh triển khai ứng dụng khoa học công nghệ nhằm xây dựng tiêu chuẩn nuôi trồng và nâng cao hàm lượng công nghệ trong sản phẩm.

- Trồng trọt: Đến năm 2020, định hướng sẽ tăng diện tích các loại cây trồng như bắp, rau màu, thanh long, dưa – ca cao, hoa mai, cây kiểng... giảm diện tích lúa. Quy hoạch những cây trồng chính như thanh long, rau màu đặc sản tập trung tại các xã phía Tây kênh Chợ Gạo. Quy hoạch vùng trồng rau màu chất lượng cao, lúa chất lượng cao tại các xã Bình Phục Nhứt, Bình Phan, Bình Ninh, An Thạnh Thủy và thị trấn Chợ Gạo. Quy hoạch vùng phát triển cây dưa, cây ca

cao xen cây dừa, các cây ăn quả khác tập trung tập vùng ngoài đê sông Tiền; khu vực xen Vàm Kỳ Hôn - kênh Chợ Gạo và Nam Quốc lộ 50 (Bình Ninh, Hòa Định, Xuân Đông, Long Bình Điền, Song Bình và thị trấn Chợ Gạo).

- Chăn nuôi: Phát triển chăn nuôi heo, bò, dê, phục hồi đàn gia cầm dưới nhiều hình thức chăn nuôi; chú trọng phát triển các loại hình nuôi công nghiệp, bán công nghiệp kết hợp chặt chẽ với vệ sinh phòng dịch và cải thiện chất lượng sản phẩm, đưa chăn nuôi chiếm tỷ trọng cao hơn trong cơ cấu nông nghiệp.

- Lâm nghiệp: Phát triển ngành lâm nghiệp trên địa bàn huyện Chợ Gạo chủ yếu nhằm vào việc phòng hộ môi trường cồn bãi và bờ sông, tạo cảnh quan cho các công trình công cộng, khu vực xây dựng và tận dụng quỹ đất trong khu vực kinh tế vườn.

- Thủy sản: Phát triển loại hình nuôi thâm canh cá tra tại khu vực ngoài đê sông Tiền tại các xã Xuân Đông, Hòa Định thuộc vùng phía Nam của huyện và phát triển vùng sản xuất giống thủy sản tại Tân Bình Thạnh và Long Bình Điền thuộc vùng phía Tây của huyện, phát triển thích ứng nuôi thủy sản trong ruộng vườn, đặc biệt là các khu vực chuyên canh dừa.

## **2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp**

Giai đoạn 2016-2020: Khai thác lợi thế từ hệ thống giao thông thủy bộ (Quốc lộ 50, kênh Chợ Gạo), nguồn nguyên liệu, lao động... quy hoạch và mời gọi đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển Cụm công nghiệp huyện Chợ Gạo tại xã Tân Thuận Bình. Định hướng sẽ thu hút các cơ sở công nghiệp thuộc các ngành chế biến lương thực, thực phẩm, chế biến các loại sản phẩm từ trái dừa, sơ chế ca cao, ngành dệt may, cơ khí, điện, điện tử và các ngành hàng tiêu dùng khác.

Thu hút phát triển ngành công nghiệp chế biến (chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống, tồn trữ - bảo quản và sơ chế nông sản – súc sản) làm trọng tâm cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cụ thể bao gồm các nhóm ngành: sản xuất, chế biến thực phẩm; vật liệu xây dựng; cơ khí sửa chữa - cơ kim khí; may mặc, giày da xuất khẩu.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp, cung cấp các sản phẩm phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu như: thủ công mỹ nghệ, dệt chiếu, thảm, đan lát, bó chổi, chế biến thực phẩm như: bánh kẹo các loại, hủ tiếu, rượu, muối, nước tương... nhằm tăng thu nhập cho lao động nhàn rỗi, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng và mẫu mã tiến đến làm hàng xuất khẩu. Mở rộng quy mô 02 làng nghề tiểu thủ công nghiệp là làng nghề bó chổi que dừa ở xã Hòa Định và làng nghề chạm khắc gỗ ở Lương Hòa Lạc...

## **3. Thương mại - dịch vụ**

- Thương mại:

Bằng nhiều nguồn vốn, hình thức đầu tư phát triển mạnh hệ thống thương mại trên địa bàn huyện; nâng cấp và đa dạng hóa chức năng của các chợ bán buôn theo hướng thành lập mô hình công ty chợ và áp dụng các hình thức giao dịch hiện đại, các dịch vụ tổng hợp có khả năng tiêu thụ sản phẩm và cung ứng vật tư sản xuất - vật liệu xây dựng và hàng hóa cho toàn huyện, là kênh phân phối đầu ra cho sản phẩm thuộc lĩnh vực các ngành nông nghiệp và công nghiệp. Hình thành hệ thống thu mua và cung ứng các sản phẩm nông - công nghiệp trên địa bàn phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ trong huyện, trong tỉnh, ngoài tỉnh và hướng đến cung ứng xuất khẩu.

Quy hoạch hệ thống kho bãi, chợ đầu mối nông sản có quy mô lớn tại xã Long Bình Điền (phát huy thế mạnh kết nối kênh Chợ Gạo với sông Tiền, thành phố Mỹ Tho) và một số bến, cảng quy mô vừa và nhỏ tại xã Tân Thuận Bình, Quơn Long, Bình Phan, Bình Phục Nhứt nhằm tăng khả năng lưu chuyển hàng hóa nông sản lên thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Hình thành 2 tuyến kinh doanh thương mại - dịch vụ - du lịch sinh thái xen tuyến dân cư 2 bên bờ kênh Chợ Gạo.

Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng hoặc xây mới, hoàn thiện bộ máy quản lý chợ nhằm đảm bảo việc giao lưu hàng hóa được thuận lợi, thông suốt và thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn. Ưu tiên quy hoạch và xây dựng mở rộng chợ thị trấn Chợ Gạo, chợ Bình Phục Nhứt, chợ Quơn Long, chợ Bình Ninh. Thu hút đầu tư phát triển các loại hình thương mại hiện đại như: Trung tâm thương mại, siêu thị,...

- Ngành du lịch: Đầu tư phát triển khu du lịch sinh thái xã Xuân Đông kết nối với tuyến du lịch khu di tích văn hóa Gò Thành Óc Eo - đền thờ Thủ Khoa Huân - du lịch vườn thanh long và ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2016-2020. Hỗ trợ các làng nghề gắn với phát triển du lịch. Liên kết phát triển du lịch huyện Chợ Gạo với thành phố Mỹ Tho, gắn với các tour, tuyến du lịch của tỉnh, vùng.

- Các ngành dịch vụ khác cần khuyến khích phát triển như dịch vụ vận tải, tài chính và ngân hàng, bưu chính - viễn thông,... góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của huyện, vừa là các ngành khai thác, sử dụng ít tài nguyên khoáng sản; vừa là các ngành ứng dụng nhanh các tiến bộ khoa học công nghệ, là nền tảng của kinh tế tri thức trong tương lai.

#### **4. Phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội**

- Quy hoạch các trường mầm non tập trung chủ yếu tại trung tâm các xã, thị trấn gồm: Thị trấn Chợ Gạo, Bến Tranh, Đăng Hưng Phước, Bình Phục Nhứt và Bình Ninh. Xây dựng 01 trường THCS tại thị trấn Chợ Gạo và 01 trường THCS ở khu vực Tịnh Hà và xây dựng mới 1 trường THPT tại xã Thanh Bình.

Phần đầu đến năm 2020, có 50% các trường mầm non, 73% trường THCS và 60% trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

Định hướng đến năm 2020, khuyến khích mở các lớp đào tạo lao động ứng với các ngành nghề nhằm phục vụ cho các ngành công nghiệp địa phương đặc biệt là các ngành công nghiệp có thế mạnh như sản xuất chế biến lương thực, thực phẩm, công nghiệp may mặc... trên cơ sở đào tạo sát với nhu cầu thực tế của các doanh nghiệp. Thực hiện xã hội hóa giáo dục, khuyến khích doanh nghiệp người dân tham gia đào tạo các chương trình nghề, kỹ năng cho lao động, kết hợp các trường, viện đào tạo lao động cho địa phương.

- Hoàn thành mạng lưới y tế trên tất cả các mặt cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế hiện đại và cán bộ theo các tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định nhằm phục vụ tốt công tác khám chữa bệnh; không ngừng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế; tăng cường công tác y tế dự phòng, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Giai đoạn 2016-2020 nâng cấp các trạm y tế đã xuống cấp tại 09 xã (Bình Ninh, Bình Phan, Bình Phục Nhứt, Hòa Tịnh, Long Bình Điền, Quơn Long, Song Bình, Tân Thuận Bình và Hòa Định); nâng cấp trạm y tế xã Lương Hòa Lạc thành trạm y tế thị trấn Bến Tranh (do thị trấn Bến Tranh sẽ được thành lập trên cơ sở xã Lương Hòa Lạc hiện hữu) và mở rộng bệnh viện huyện quy mô 100 giường với đầy đủ chức năng và các công trình phụ trợ hoàn chỉnh; nâng cấp phòng khám đa khoa Tịnh Hà với quy mô 15 giường bệnh.

- Đẩy mạnh công tác giảm nghèo theo hướng bền vững; tạo việc làm bền vững; đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống các đối tượng chính sách thông qua các hoạt động đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, nâng cao đời sống các đối tượng chính sách...

## **5. Khoa học công nghệ**

Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại dịch vụ và bảo vệ môi trường. Ứng dụng các biện pháp kỹ thuật nâng cao năng suất và chất lượng nông sản từ khâu canh tác cho đến khâu thu hoạch. Ứng dụng khoa học công nghệ trong những giống lúa, rau màu, cây ăn trái có ưu thế về chất lượng và phù hợp điều kiện sinh thái của huyện.

Ứng dụng công nghệ sinh học và các thành tựu khoa học công nghệ hiện đại để tạo ra các công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

## **6. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng**

a) Giao thông:

- Mạng lưới đường bộ: Phát triển hệ thống giao thông kết nối mạng lưới đường quốc lộ 50, đường tỉnh trực chính theo chức năng để tăng cường khả năng kết nối nhanh chóng từ mọi khu vực ra tới các quốc lộ, từ trung tâm tỉnh xuống các huyện, kết nối liên huyện, kết nối tới các khu vực kinh tế bằng các giải pháp nâng cấp tuyến, giảm các đoạn đi vòng, xây dựng thêm và nâng cấp tải trọng hệ thống cầu đồng bộ với tải trọng của các tuyến đường. Tăng cường nâng cấp các tuyến đường chưa đạt chuẩn, tăng cường khả năng kết nối với các địa phương trong và ngoài huyện.

Phối hợp triển khai đầu tư các tuyến đường tỉnh chính (Đường tỉnh 877, 878B, 879, 879B, 879C, 879D) đạt cấp III, đảm bảo 100% các tuyến đường tỉnh trên địa bàn Huyện được nhựa hoá. Hệ thống cầu công đạt tải trọng HL 93. Ngoài ra, theo quy hoạch trên địa bàn hình thành các tuyến đường tỉnh mới trên cơ sở mở mới một số đoạn và nâng cấp các tuyến đường huyện (đường huyện 21, 24B, 26, 26B, 27, 28) như: Đường tỉnh 877C (đường song hành Quốc lộ 50, nối 02 vùng khu vực kinh tế phía Đông và vùng trung tâm tỉnh), đường tỉnh 878C (đường vành đai thành phố Mỹ Tho, điểm đầu giáp Châu Thành và điểm cuối giao Quốc lộ 50), đường tỉnh 877D (từ thành phố Mỹ Tho đến đường tỉnh 879C), đường tỉnh 877E (từ kênh Chợ Gạo đến đường tỉnh 877). Bên cạnh nâng cấp các tuyến đường huyện hiện hữu (đường huyện 22, 23, 23B, 24C, 25, 25B, 25C, 26, 27B, 28B, 29, 30) toàn tuyến đạt cấp IV, mặt đường láng nhựa, hệ thống cầu công đạt tải trọng tối thiểu HL 93 còn nâng cấp, mở mới các tuyến đường huyện như: 23C, 28 đạt cấp IV mặt đường láng nhựa. Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn, phấn đấu đến cuối năm 2020 đạt khoảng 84,35% các tuyến đường giao thông nông thôn được xây dựng bằng bê tông hóa, nhựa hoá theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Đường thủy: Phối hợp thực hiện cải tạo nạo vét lòng sông Tiền đạt chuẩn cấp I kỹ thuật đường thủy nội địa. Xúc tiến triển khai dự án nâng cấp, nạo vét tuyến kênh Chợ Gạo, từ sông Vàm Cỏ đến sông Tiền; hoàn thành nâng cấp, cải tạo nạo vét lòng sông đạt chuẩn cấp II kỹ thuật đường thủy nội địa nhằm tăng khả năng kết nối 2 tuyến giao thông thủy gồm: (i) Tuyến thành phố Hồ Chí Minh - Kiên Lương - Hà Tiên và (ii) Tuyến thành phố Hồ Chí Minh - Năm Căn - Cà Mau thông qua tuyến kênh Chợ Gạo. Nạo vét, bảo dưỡng thường xuyên luồng tàu chạy, duy trì mực nước tĩnh không thông thuyền. Nâng cấp luồng cửa tiểu sông Tiền nhằm khai thông luồng cho các tàu có tải trọng lớn, gắn liền với việc cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các cảng trên sông. Nâng cấp trực kinh tế - giao thông kênh Chợ Gạo tạo điều kiện thông thoáng cho tàu thuyền di chuyển trên kênh.



b) Cấp điện: Phát triển hệ thống cung cấp điện theo định hướng chiến lược chung của ngành, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Kết hợp tốt giữa hệ thống điện hiện có và phát triển mạng lưới trung thế, hạ thế đến các xã, các khu dân cư tập trung, khu đô thị mới và cụm công nghiệp. Phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và phát triển của địa phương, từng bước chuyển dần lưới điện sang dạng cáp ngầm tại các khu đô thị, các khu dân cư, các trục đường chính, vừa đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ, vừa đảm bảo được mỹ quan đô thị. Để đáp ứng nhu cầu phụ tải điện đến 2020 là 213,3 triệu kwh, quy hoạch xây dựng mới thêm 78 km và cải tạo 49,3 km đường trung thế; nâng cấp, cải tạo 541,5 km đường dây hạ thế, đồng thời nâng công suất trạm Chợ Gạo lên 110/22 kV-2x40 MVA.

c) Thủy lợi: Tập trung nguồn lực xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kênh trục thủy lợi để giải quyết tình trạng thiếu nước trong mùa khô và ngập úng trong mùa mưa. Thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả tưới tiêu và tiết kiệm nguồn nước bằng công tác kiên cố hóa hệ thống kênh tưới cấp I, II, III nội đồng. Xây dựng hệ thống kênh tiêu đồng bộ với kênh tưới, nâng cấp, nạo vét 86 km kênh cấp I, 89,6 km kênh cấp II và 465,2 km kênh cấp III nội đồng.

d) Cấp thoát nước:

- Cấp nước: Đến năm 2020, 99,8% hộ dân nông thôn có nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó có 90% hộ sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung; 100% số hộ đô thị được cung cấp nước sạch; đồng thời tiếp tục cung cấp bể chứa, lu vại các loại cho các hộ nghèo, các hộ phân tán.

- Thoát nước: Nước thải tại các cụm công nghiệp tập trung phải được xử lý đạt tiêu chuẩn của QCVN40-2011/BTNMT, trước khi xả ra nguồn. Nước thải từ các khu vệ sinh trong các khu dân cư, các công trình công cộng phải được xử lý sơ bộ bằng các bể tự hoại và phải được thu gom bằng đường cống riêng hoặc cống bao thoát ra hệ thống cống của đô thị về trạm xử nước thải xử lý nước thải trước khi xả ra nguồn. Đối với các cụm dân cư sống phân tán, vận động nhân dân xây dựng nhà vệ sinh theo hình thức thức tự thấm, dội nước hợp vệ sinh. Đối với rác thải và nước thải tại khu vực các chợ, tiến hành thành lập các đội thu gom rác để tập trung và đưa về xử lý tại bãi rác tập trung, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước tại khu vực các chợ đạt tiêu chuẩn nông thôn mới, đảm bảo vệ sinh môi trường.

## **7. Về quốc phòng - an ninh và trật tự xã hội**

Tăng cường giáo dục, quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện tốt công tác sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với công an tuần tra canh gác bảo vệ và gìn giữ an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; sẵn sàng đối phó với mọi tình huống; làm tốt công tác phối hợp hoạt

động với các địa bàn giáp ranh và khả năng phối hợp chiến đấu giữa các lực lượng. nâng cao chất lượng hoạt động trị an ở cơ sở, phòng, chống các tệ nạn xã hội; tăng cường khả năng sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định an ninh chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh.

Giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác phòng chống tội phạm trong nhân dân với công tác củng cố phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, đẩy lùi tệ nạn xã hội” như: ma túy, mại dâm; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục và vận động quần chúng chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp nhằm hạn chế, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Đồng thời, thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nhằm giảm đến mức thấp nhất số vụ và số người chết về tai nạn giao thông.

## **8. Phương hướng tổ chức không gian phát triển**

a) Phân vùng phát triển:

- *Tiểu vùng I*: Bao gồm thị trấn Chợ Gạo, các xã Lương Hoà Lạc, Phú Kiết, Mỹ Tịnh An, Hoà Tịnh, Trung Hoà, Tân Bình Thạnh, Thanh Bình, Song Bình, Long Bình Điền, Đăng Hưng Phước, Tân Thuận Bình, Quơn Long với tổng diện tích 14.193,3 ha, chiếm 61,34% diện tích tự nhiên. Trong đó, thị trấn Chợ Gạo kết hợp với thị trấn Bến Tranh sẽ là trung tâm phát triển của vùng với tính chất là trung tâm kinh tế, văn hóa, hành chính, khoa học – kỹ thuật, thương mại – dịch vụ, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Về nông nghiệp, phát triển vườn đặc sản hỗn hợp, phát triển ổn định vùng chuyên nếp bè, thanh long. Về công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp phát triển cụm công nghiệp Chợ Gạo, phát triển làng nghề chạm khắc gỗ, các cơ sở xay xát và dịch vụ, các cơ sở chế biến và bảo quản nông sản, chế biến thực phẩm, sản xuất các mặt hàng tiêu dùng... Về đô thị và thương mại – dịch vụ, nâng cấp xã Lương Hoà Lạc thành thị trấn Bến Tranh lên đô thị loại 5 – với tính chất là trung tâm đối ngoại của huyện về phía Tây; phát triển trung tâm thị trấn Chợ Gạo về quy mô diện tích lẫn hoạt động thương mại dịch vụ - là đô thị trung tâm của cả 2 vùng kinh tế.

- *Tiểu vùng II (Vùng phía Đông)*: gồm các xã Bình Phục Nhứt, Bình Phan, An Thạnh Thủy, Bình Ninh, Hoà Định, Xuân Đông, với diện tích khoảng 8.946,2 ha, chiếm 38,66% diện tích tự nhiên của huyện. Về đô thị và thương mại - dịch vụ, phát triển khu vực trung tâm xã Bình Phục Nhứt lên đô thị loại V. Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, hình thành tuyến sản xuất, dịch vụ Bình Ninh (ven sông Tiền) phát triển các loại hình công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có liên quan đến sản phẩm từ dừa và ca cao (xơ dừa, thảm dừa, sơ chế dừa, sơ

ché và tồn trữ ca cao...) và một số công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng. Về nông nghiệp, ổn định vùng chuyên lúa chất lượng cao kết hợp với luân canh rau màu; phát triển ổn định vùng kinh tế vườn chuyên dứa và các cây dưới tán dứa (ca cao, một số cây có múi).

b) Định hướng phát triển đô thị:

- Thị trấn Chợ Gạo là trung tâm chính trị, hành chính và là trung tâm kinh tế lớn nhất huyện. Tập trung đầu tư đô thị thị trấn Chợ Gạo xứng tầm đô thị loại V sau năm 2020 và đô thị loại IV sau năm 2030.

- Thị trấn Bến Tranh, dự kiến nâng cấp xã Lương Hòa Lạc lên đô thị loại V vào năm 2020, là đô thị trung tâm khu vực Tây Bắc, là đầu mối giao thông của các xã phía Bắc huyện Chợ Gạo và phía Bắc thành phố Mỹ Tho.

Bên cạnh đó, tiềm năng phát triển hệ thống đô thị của huyện còn được tập trung phát triển các trung tâm dân cư các xã: Thanh Bình, Bình Phục Nhứt, Bình Ninh, Đăng Hưng Phước, Quơn Long, Mỹ Tịnh An, làm vệ tinh cho các đô thị, có vai trò thúc đẩy phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động khu vực nông thôn của huyện.

c) Định hướng sử dụng đất:

Đến năm 2020, quỹ đất nông nghiệp huyện Chợ Gạo có xu hướng giảm dần và giảm còn 18.201,95 ha, diện tích đất nông nghiệp giảm chủ yếu là do chuyển đổi cơ cấu cây trồng và chuyển mục đích sử dụng sang đất chuyên dùng, đất ở và đất phi nông nghiệp khác.

## **9. Định hướng phát triển kinh tế xã hội đến năm 2030**

a) Mục tiêu tổng quát:

Đến năm 2030, là địa phương khá phát triển trong vùng trung tâm tỉnh (cùng với thành phố Mỹ Tho và huyện Châu Thành), kinh tế dựa trên nền tảng phát triển bền vững, tập trung phát triển kinh tế xanh gắn với hiệu quả bảo vệ môi trường dựa trên các trụ cột cơ bản: nông nghiệp hàng hóa công nghệ cao, nông nghiệp sạch, du lịch sinh thái, công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường. Thương mại – dịch vụ khá phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên. An ninh chính trị, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

b) Mục tiêu cụ thể:

\* Về kinh tế:

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm (giá so sánh 2010) giai đoạn 2021-2030 là 10,2-10,7%/năm; trong đó, khu vực I tăng 4,5-5,5%/năm, khu vực II tăng 14,0-15,0%/năm, khu vực III tăng 12,0-13,0%/năm.

- Cơ cấu giá trị sản xuất (giá hiện hành) năm 2030, khu vực I chiếm 29,5-30,5%, khu vực II chiếm 47,0-48,0% và khu vực III chiếm 22,0-23,0%.

- Thu nhập bình quân của người dân đến năm 2030 đạt 295-310 triệu đồng/người (theo giá hiện hành).

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2030 dự kiến khoảng 122.000-162.000 tỷ đồng.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng nông thôn mới là 100% vào năm 2030.

\* Về xã hội:

- Dân số trung bình đến năm 2030 là 244.900 người. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 26,9%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75% vào năm 2030.

- Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2030 dưới 2%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ huy động học sinh so dân số trong độ tuổi: nhà trẻ 40%; mẫu giáo 100%; tiểu học 100%; THCS 99%; THPT 90%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở các bậc học đạt 100%.

Đến năm 2030 đạt 8,1 giường bệnh/vạn dân; số bác sĩ/vạn dân là 4,5; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 5%.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện có điện kế riêng đạt 100% số hộ.

\* Về môi trường:

Đến năm 2030, có 100% số hộ gia đình được dùng nước hợp vệ sinh, trong đó, trên 95% sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung, 99% chất thải rắn được thu gom, xử lý, 90% cơ sở sản xuất kinh doanh và dịch vụ xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

c) Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:

- Nông – lâm – ngư nghiệp: Phát triển và mở rộng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo tiêu chuẩn GAP (Global GAP), phát triển hình thức liên kết sản xuất, đặc biệt, giữa nhà nông và thị trường, duy trì các vùng nguyên liệu tập trung trên địa bàn, tăng cường đưa khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp và phát triển mạnh ngành nông nghiệp sinh thái kết hợp với phát triển du lịch địa phương.

Đến năm 2030, tăng diện tích các loại cây trồng như bắp, rau màu, thanh long, dưa – ca cao, hoa mai, cây kiểng... diện tích lúa được định hướng sẽ giảm dần. Quy hoạch những cây trồng chính như: thanh long, rau màu đặc sản tập trung tại các xã phía Tây kênh Chợ Gạo. Quy hoạch vùng trồng rau màu chất lượng cao, lúa chất lượng cao.

Tiếp tục phát triển chăn nuôi heo, bò, dê, phục hồi đàn gia cầm dưới nhiều hình thức chăn nuôi; tăng diện tích nuôi chim yến của huyện; chú trọng phát triển các loại hình nuôi công nghiệp, bán công nghiệp.

Tiếp tục phát triển các loại hình thủy sản ao hồ trong khu vực thổ cư, loại hình nuôi thâm canh cá tra tại khu vực ngoài đê sông Tiền tại các xã Xuân Đông, Hòa Định thuộc vùng phía Nam của huyện và phát triển vùng sản xuất giống thủy sản tại Tân Bình Thạnh và Long Bình Điền thuộc vùng phía Tây của huyện.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Tiếp tục quy hoạch mở rộng cụm công nghiệp huyện Chợ Gạo, quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp chủ yếu: nhóm ngành sản xuất, chế biến thực phẩm, nhóm ngành vật liệu xây dựng, nhóm ngành cơ khí sửa chữa - cơ kim khí, nhóm ngành may mặc, thêu, giày da xuất khẩu... Khuyến khích kêu gọi ít nhất 01-02 doanh nghiệp đầu tư sản xuất nước giải khát từ sản phẩm trái cây như: thanh long, dứa, ca cao, trái cây cô đặc, đóng hộp; tiếp tục mở rộng quy mô 02 làng nghề tiểu thủ công nghiệp của huyện là: làng nghề bó chổi que dứa ở xã Hòa Định và làng nghề chạm khắc gỗ ở Lương Hòa Lạc, nhằm hướng đến sản phẩm đầu ra không chỉ phục vụ thị trường nội địa mà còn hướng đến xuất khẩu, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng lực lượng sản xuất lao động, sản phẩm có chất lượng cao đạt chuẩn để xuất khẩu.

- Thương mại - dịch vụ

Tiếp tục nâng cấp, sửa chữa, mở rộng hoặc xây mới các chợ; hoàn thiện bộ máy quản lý chợ nhằm đảm bảo việc giao lưu hàng hóa được thuận lợi và thông suốt. Ưu tiên quy hoạch và xây dựng mở rộng chợ thị trấn Chợ Gạo, chợ Bình Phục Nhứt, chợ Quơn Long, chợ Bình Ninh. Giai đoạn 2021-2030 thành lập trung tâm thương mại Bình Ninh tại xã Bình Ninh với quy mô 10.000 m<sup>2</sup> và khuyến khích kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư 01 siêu thị tại xã Long Bình Điền. Tiếp tục đầu tư phát triển khai thác tốt khu du lịch sinh thái xã Xuân Đông kết nối với tuyến du lịch huyện Chợ Gạo với thành phố Mỹ Tho.

#### **IV. DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 (Phụ lục đính kèm)**

#### **V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

##### **1. Giải pháp huy động vốn đầu tư**

Tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn xã hội dự kiến giai đoạn 2016-2020 là 17.500-18.900 tỷ đồng, giai đoạn 2021-2030 là 122.000-162.000 tỷ đồng. Để thu hút và huy động đủ nguồn vốn đáp ứng yêu cầu này cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; tăng cường nguồn thu từ kinh tế địa phương, ưu tiên chi đầu tư phát triển.

- Tăng cường công tác huy động vốn, mở rộng vốn tín dụng đầu tư phát triển trung và dài hạn cho các thành phần kinh tế. Khuyến khích người dân và doanh nghiệp bỏ vốn vào xây dựng, mở rộng sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Tập trung công tác xúc tiến đầu tư, chuẩn bị tốt mặt bằng, cơ sở hạ tầng thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ...

- Tăng cường và chủ động phối hợp các đơn vị có liên quan trong vận động nguồn vốn ODA, xúc tiến xây dựng các dự án cụ thể để thu hút nguồn vốn này nhằm bổ sung cho nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư nhằm huy động nhiều kênh vốn, thu hút nhiều vốn đầu tư từ các doanh nghiệp. Huy động nguồn vốn từ khai thác quỹ đất, từ các doanh nghiệp có tiềm lực mạnh. Sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích; lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong việc xây dựng và kiên cố hóa hệ thống thoát nước đô thị, vệ sinh môi trường, giao thông nông thôn và thủy lợi. Vận dụng rộng rãi các hình thức đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng theo các phương thức BOT, BT, PPP.

## **2. Giải pháp về nguồn nhân lực**

Lập đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đào tạo, khuyến khích các phong trào học tập trong học sinh thanh niên. Kết hợp với các trường, viện và doanh nghiệp bên trong và ngoài địa phương, tiến hành liên kết các khóa đào tạo theo hướng thực tiễn, góp phần tăng tính hiệu quả và đáp ứng nhu cầu về kỹ năng, năng lực lao động của các doanh nghiệp. Tăng cường hệ thống các cơ sở đào tạo nghề, các hình thức truyền nghề gia đình, vừa làm vừa học nghề. Mở rộng thị trường lao động: tổ chức mạng lưới thông tin tư vấn giới thiệu việc làm, cung ứng lao động, trên địa bàn và phối hợp với tỉnh để mở rộng mạng lưới thông tin tư vấn về lao động và việc làm.

## **3. Giải pháp về khoa học và công nghệ**

- Khôi phục, củng cố, bổ sung, nâng cấp hệ thống thông tin và dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện. Huyện hỗ trợ các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công...

- Coi trọng việc tổ chức thu hút chuyển giao tri thức và chuyển giao công nghệ từ tỉnh và Trung ương về cho địa phương. Chủ động tích cực trong quan hệ hợp tác với trường đại học, viện nghiên cứu để đưa các tiến bộ khoa học kỹ

thuật mới vào sản xuất thí điểm, sản xuất đại trà và sản xuất các sản phẩm nhân giống cung cấp cho các vùng khác trong cả nước.

- Thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

#### **4. Giải pháp nâng cao năng lực quản lý hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy quản lý nhà nước**

Đẩy mạnh cải cách hành chính, giải quyết nhanh, gọn các thủ tục hành chính giữa các ban, ngành, các xã, thị trấn. Tạo điều kiện thuận lợi nhất, nhanh nhất trong giải quyết các thủ tục hành chính. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức từ huyện, xuống cấp xã.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Trước hết, tập trung thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng, đầu tư công. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động quản lý nhà nước.

#### **5. Giải pháp phát triển các ngành chủ lực**

Để phát triển các ngành chủ lực trên địa bàn huyện yêu cầu phải thực hiện tốt các giải pháp trên đã đề cập ngoài ra còn phải thực hiện các yêu cầu sau:

- Nghiên cứu xây dựng danh mục sản phẩm chủ lực phù hợp với điều kiện nguồn lực của địa phương. Hướng đến phát triển các ngành có trọng tâm, theo hướng mang tính đột phá cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, phân tán đã không tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, tạo sức cạnh tranh, đồng thời hình thành các khu liên kết sản xuất quy mô lớn, mang tính tập trung chuyên môn hóa cao với việc ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Thực hiện đồng bộ các mối liên kết: (1) Liên kết vùng hàng hóa chuyên canh dựa trên lợi thế, tiềm năng; theo sự điều chỉnh cơ cấu phù hợp; đảm bảo khu vực nông thôn phát triển bền vững. (2) Liên kết chuỗi sản xuất: từ khâu sản xuất – chế biến – phân phối sản phẩm; trong nông nghiệp bắt đầu từ khâu sản xuất giống – nuôi trồng – chế biến – tiêu thụ. (3) Thực hiện liên kết 4 nhà: nhà nông – nhà doanh nghiệp – nhà khoa học – nhà nước.

- Thực hiện giải pháp về thị trường: Tổ chức nghiên cứu, dự báo thị trường; tổ chức triển lãm thường niên giới thiệu sản phẩm; xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực.

## **6. Giải pháp về sử dụng đất**

Có chính sách bảo vệ và bồi dưỡng đất, tăng cường công tác khuyến nông, các dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, khuyến khích áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm góp phần vào sự phát triển bền vững, lâu dài của huyện.

- Áp dụng kỹ thuật canh tác phù hợp với điều kiện đất đai của huyện, đặc biệt tránh việc làm tăng độ phèn làm ảnh hưởng tới sinh trưởng và phát triển của cây trồng vật nuôi, nhất là vào mùa khô.

- Có phương án xử lý ô nhiễm môi trường, khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản, nguyên vật liệu xây dựng phải hoàn trả hiện trạng mặt đất đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Bảo vệ tốt các công trình thủy lợi, giao thông phục vụ sản xuất.

- Phối hợp tổ chức thực hiện đồng bộ các phương án quy hoạch như quy hoạch phát triển đô thị, các trung tâm xã, các cụm công nghiệp và các công trình công cộng như giao thông, thủy lợi,... đảm bảo sử dụng tiết kiệm và hiệu quả đất đai.

- Phát triển nền nông nghiệp toàn diện gắn sản xuất nông nghiệp với nuôi trồng thủy sản và bảo vệ diện tích đất lúa. Xây dựng các mô hình nuôi trồng kết hợp vừa tăng giá trị của đất vừa bảo vệ được môi trường sinh thái.

- Giao đất theo tiến độ, năng lực khai thác sử dụng thực tế đối với tất cả các dự án mới. Kiểm tra việc sử dụng đất đã giao sử dụng tránh sử dụng lãng phí, để lán chiếm, sử dụng không đúng mục đích,... phải thu hồi kịp thời.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện quy hoạch.**

Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Chợ Gạo đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 là cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch ngành (quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đô thị và các quy hoạch khác có liên quan) và các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Chợ Gạo.

### **1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo:**

- Tổ chức công bố, phổ biến điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Chợ Gạo đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân.

- Phối hợp sở, ngành tỉnh đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, lợi thế của địa phương với các nhà đầu tư; giới thiệu các chương trình, dự án cần được ưu tiên đầu tư.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm và các chương trình dự án cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện



và có đánh giá kết quả đạt được. Định kỳ tiến hành rà soát lại Quy hoạch và trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kịp thời đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng thời kỳ.

- Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong huyện có trách nhiệm kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện Quy hoạch.

- Căn cứ nội dung Quy hoạch được phê duyệt, phối hợp với các sở, ngành tỉnh liên quan triển khai thực hiện Quy hoạch theo quy định.

## **2. Các sở, ngành có liên quan:**

- Hướng dẫn và giúp Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo trong quá trình thực hiện quy hoạch.

- Phối hợp với huyện Chợ Gạo trong quá trình rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ngành, lĩnh vực để đảm bảo tính đồng bộ thống nhất của quy hoạch. Xem xét, hỗ trợ huyện trong huy động các nguồn vốn đầu tư trong nước, ngoài nước để thực hiện quy hoạch.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 01/7/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đến năm 2020.

**Điều 4.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- VPUB: CVP, các PCVP;  
Các phòng nghiên cứu;
- Lưu VT. 206

**CHỦ TỊCH**  
  
*Nguyễn Văn Khang*

## DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2015

của Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên dự án đầu tư	2016- 2020	2021- 2030
<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>		
<b>I. Giao thông vận tải*</b>		
Dự án ĐT.877C	X	
Dự án ĐT.879	X	
Dự án ĐT.879B	X	
Đường Trần Văn Ứng nối dài	X	
Dự án nâng cấp và mở mới các tuyến đường huyện	X	X
Dự án nâng cấp giao thông đô thị	X	X
Dự án nâng cấp các đường GTNT tại 18 xã	X	X
Xây mới cầu Chợ Gạo cũ	X	
Nâng cấp các cầu trên ĐT.879	X	
Cầu Bến Tranh - ĐT.878C	X	
<b>II. Thủy lợi</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
Dự án hệ thống ngăn triều rạch Chợ và rạch Thủ Ngũ	X	
Dự án nâng cấp kênh Chợ Gạo	X	X
<b>III. Điện</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
Xây dựng trạm 110kV	X	X
<b>IV. Xử lý nước thải</b>		<b>X</b>
Nhà máy xử lý nước thải TT Chợ Gạo		X
Nhà máy xử lý nước thải đô thị Bến Tranh		X
<b>IV. Nghĩa trang</b>	<b>X</b>	
Nghĩa trang xã Quơn Long	X	
Nghĩa trang xã Tân Bình Thạnh	X	
<b>Hạ tầng xã hội</b>		
<b>V. Xây dựng</b>	<b>X</b>	
Trụ sở UBND huyện Chợ Gạo và các cơ quan hành chính sự nghiệp	X	

Tên dự án đầu tư	2016-2020	2021-2030
Khu tái định cư chợ và khu hành chính- văn hóa xã Bình Phục Nhứt	X	
<b>VI. Phát triển khu dân cư</b>	<b>X</b>	
Khu tái định cư để xây dựng trụ sở UBND huyện và các cơ quan hành chính sự nghiệp	X	
Khu tái định cư chợ và khu hành chính văn hóa xã Bình Phục Nhứt	X	
<b>VII. THƯƠNG MẠI</b>	<b>X</b>	<b>X</b>
Chợ trung tâm Huyện	X	
Khu thương mại xã Bình Ninh		X
Chợ Bến Tranh – Khu tái định cư	X	
<b>VIII. DU LỊCH</b>	<b>X</b>	
Khu Du lịch sinh thái xã Xuân Đông gắn với tour du lịch khu di tích văn hóa Gò Thành Ốc Eo- đền thờ Thủ Khoa Huân - du lịch vườn thanh long	X	
<b>IX. Y TẾ</b>	<b>X</b>	
Xây thêm khoa nội, Phòng mổ, xây mới hệ thống xử lý nước thải cho bệnh viện, sửa chữa hàng rào cho bệnh viện Huyện	X	
<b>X. GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>X</b>	
Trường MG Đăng Hưng Phước	X	
Trường THCS Tịnh Hà	X	
Trường THPT ở xã Thanh Bình	X	
<b>XI. THỂ DỤC, THỂ THAO</b>	<b>X</b>	
Khối nhà đa năng, trung tâm văn hóa thể thao huyện Chợ Gạo	X	
Nâng cấp sân vận động Huyện	X	

*Ghi chú: Về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các chương trình, dự án nêu trên được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động nguồn lực đầu tư của từng giai đoạn./.*